TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH ĐĂKLĂK

Bản án số: 61/2019/HS-ST

Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Thế và ông Trương Minh Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk

Đại diện VKSND huyện CưM'gar tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên

Ngày 23/10/2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 56/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phong G; Sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk (có mặt); Nơi cứ trú: số 505 đường Nguyễn Thị Đ, phường Thành N, thành phố Buôn Ma T; tỉnh Đắk Lắk; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm hình;

Tiền sự: 01 (ngày 11/4/2019 bị chủ tịch ủy ban nhân D phường Thành N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng.)

Tiền án: không.

Con ông Lê Phong D, sinh năm 1954, con bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1956, cả hai ông bà đang sinh sống tại số 505 đường Nguyễn Thị Đ, phường Thành N, thành phố Buôn Ma T

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông

Lê Phong D (vắng mặt);

Địa chỉ: số 505 đường Nguyễn Thị Đ, phường Thành N, thành phố Buôn Ma T; tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng: Ông Nguyễn Chí T (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 1, xã Cư, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Ông Lưu Ngọc Đ1

Địa chỉ: số 138/38 đường Y N, phường TT, thành phố Buôn Ma T; tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 16/6/2019 tại trước nhà nghỉ Long Loan ở thôn 1, xã Cư, huyện C, Công an huyện CưM'gar đã bắt quả tang Lê Phong G có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người của Lê Phong G 01 túi nilon trong suốt kích thước (2,5 x 4)cm, bên trong có chứa 0.9357 gam ma túy, loại: Methamphetamine; 01 ống thủy tinh đường kính 0, 4cm, dài 12cm một đầu uốn cong hình chữ U có bóng tròn đường kính 1,5cm.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ gồm: 01 túi nilon trong suốt kích thước (2,5x 4)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng, 01 ống thủy tinh đường kính 0,4cm, dài 12cm một đầu uốn cong hình chữ U có bóng tròn đường kính 1,5cm.

Tại bản kết luận giám định số 501/GĐMT – PC09 ngày 21 tháng 06 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: chất rắn dạng tinh thể trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0.9357 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8381 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 27/9/2019 Viện kiểm sát nhân D huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Lê Phong G về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định

truy tố bị cáo Lê Phong G như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phong G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Phong G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2019 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Ngoài ra còn đề nghị xử lý các biện pháp tư pháp khác;

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng là mong được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cư Mgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16 tháng 06 năm 2019, tại quán cà phê (không rõ tên quán) trên đường Nguyễn Thị Đ, thành phố Buôn Ma T bị cáo Lê Phong G gặp một đối tượng nữ tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người G quen biết ngoài xã hội. Tại đây L đưa cho G số tiền 2.100.000đ và nhờ G mua ma túy đá về sử dụng, sau khi đưa tiền cho G thì L nói với G khi mua được ma túy thì mang xuống nhà nghỉ Long L tại thôn 1, xã Cư, huyện CưM'gar để cùng L sử dụng. Sau khi nhận tiền thì G đi tới đường Tây S, phường TT, thành phố Buôn Ma T gặp 01 người T niên tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) G hỏi mua ma túy đá của B thì B đồng ý. G đưa cho B số tiền 1.600.000đ thì B đưa cho G 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có 01 túi nilon trong suốt kích thước (2,5x 4)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng. Sau khi mua được ma túy thì G thuê xe Taxi đi xuống nhà nghỉ Long L tại thôn 1, xã Cư, huyện C, Khoảng 18 giờ cùng ngày khi G đi tới trước nhà nghỉ Long L, vừa bước xuống xe taxi thì bị tổ công tác thuộc đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện CưM'gar bắt quả tang Lê Phong G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định ngày 16/6/2019 bị cáo Lê Phong G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.9357 gam Ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;"

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo lả nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự độc quyền quản lý Ma túy cuả Nhà nước.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt. Ngày 14/11/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma T xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 252/2005/HSST; ngày 16/01/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 5 năm tù theo bản án số 02/2007/HSST; Ngày 05/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 175/2012/HSST. Ngày 30/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/4/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thành N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm mới có tác dụng dáo dục răn đe với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật và có tác dụng ,răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để nhằm mục đích sử dụng, bản thân không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Phong G theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS

[4] Trong vụ án này, đối với đối tượng tên L và đối tượng tên B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã áp dụng các biện pháp điều tra để xác minh làm rõ nhân thân lai lịch nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon trong suốt kích thước (2,5x 4)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8381 gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong bì thư có ghi dòng chữ Công an tỉnh Đắk Lắk, có 03 dấu tròn giáp lai tại mép dán của phong bì thư, có 02 chữ ký của Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị Thúy P; 01 ống thủy tinh đường kính 0, 4cm, dài 12cm một đầu uốn cong hình chữ U có bóng tròn đường kính 1,5cm.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê phong G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[1]**Tuyên bố**: Bị cáo Lê Phong G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt Lê Phong G 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2019.

[2] **Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon trong suốt kích thước (2,5x 4)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8381gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; trên bì thư có ghi dòng chữ Công an tỉnh Đắk Lắk, có 03 dấu tròn giáp lai tại mép dán của phong bì thư, có 02 chữ ký của Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị Thúy P, 01 ống thủy tinh đường kính 0, 4cm, dài 12cm một đầu uốn cong hình chữ U có bóng tròn đường kính 1,5cm.

(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019).

[3] **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phong G phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Công an huyện; Sở tư pháp;
- THA hình sự; THA D sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê THị Hiền